

Hà Đông, ngày 23 tháng 11 năm 2021

Số: 557 /2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 521/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đỗ Đức L, sinh năm 1987;

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989;

Cùng ĐKKHTT tại: Tổ dân phố 8, phường P, quận Đ, thành phố H;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đỗ Đức L và chị Trần Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B, chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Như M, sinh năm 27/7/2012. Con chung sức khỏe tốt phát triển bình thường. Anh chị thống nhất khi ly hôn giao con chung cháu Bùi Như M, sinh năm 27/7/2012 cho Anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh B tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009444 ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hạnh